

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện Công văn số 2795/TTTH-PCTN ngày 11/11/2024 của Thanh tra tỉnh về việc cung cấp số liệu xây dựng báo cáo kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) năm 2024 của Sở như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN, TC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của Sở; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đề lãnh, chỉ đạo công tác PCTN Sở đã ban hành: Quyết định số 711/QĐ-SNN&PTNT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 703/QĐ-SNN&PTNT ngày 26/12/2023 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2024; Quyết định số 12/QĐ-SNN&PTNT ngày 10/01/2024 về việc công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 của cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 87/KH-SNN&PTNT ngày 19/12/2023 công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 88/KH-SNN&PTNT ngày 19/12/2023 khắc phục hạn chế, tồn tại trong đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 91/KH-SNN&PTNT ngày 27/12/2023 thực hiện việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025 tại Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 01/KH-SNN&PTNT ngày 08/01/2024 cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 02/KH-SNN&PTNT ngày 11/01/2024 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 04/KH-SNN&PTNT ngày 19/01/2024 kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Nông nghiệp và PTNT năm 2024; Kế hoạch số 11/KH-SNN&PTNT ngày 05/02/2024 công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 13/KH-SNN&PTNT ngày 05/02/2024 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Quyết định số 48/QĐ-SNN&PTNT ngày 05/02/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-SNN&PTNT ngày 20/02/2024 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT ngày 21/02/2024 rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 23/KH-SNN&PTNT ngày 06/3/2024 thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Quyết định số 161/QĐ-SNN&PTNT ngày 08/4/2024 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 45/KH-SNN&PTNT ngày 17/4/2024 về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 221/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/5/2024 về việc công khai bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 của cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch hành động số 56/KH-SNN&PTNT ngày 10/7/2024 về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024 và những tháng đầu năm 2025; Quyết định số 354/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/7/2024 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 60/KH-SNN&PTNT ngày 09/8/2024 về việc tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với công chức, viên chức theo Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 66/KH-SNN&PTNT ngày 29/8/2024 về việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 67/KH-SNN&PTNT ngày 30/8/2024 về việc thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quyết định số 407/QĐ-SNN&PTNT ngày 04/9/2024 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27/CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 432/QĐ-SNN&PTNT ngày 25/9/2024 về việc ban hành Quy chế Văn hóa công vụ Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Quyết định số 498/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/10/2024 về việc công khai bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 của cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 97/SNN&PTNT-TCCB ngày

06/01/2024 về việc khắc phục khuyết điểm tại Kết luận thanh tra việc thực hiện tiêu chuẩn chức danh theo đề án vị trí việc làm đối với viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 190/SNN&PTNT-TCCB ngày 11/01/2024 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế theo Kết luận thanh tra; Công văn số 34/SNN&PTNT-TTr ngày 03/01/2024 về việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành nông nghiệp và PTNT năm 2024; Công văn số 230/SNN&PTNT-VP ngày 12/01/2024 về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Thông báo số 102/TB-SNN&PTNT ngày 21/12/2023 lịch tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024; Thông báo số 104/TB-SNN&PTNT ngày 31/12/2023 về việc công khai kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Công văn số 449/SNN&PTNT-TTr ngày 23/01/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc “Tiếp công dân phục vụ Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Công văn số 737/SNN&PTNT-TCCB ngày 16/02/2024 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng Sở, đơn vị trực thuộc Sở; Công văn số 777/SNN&PTNT-TCCB ngày 19/02/2024 về việc bổ sung, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; Công văn số 966/SNN&PTNT-TCCB ngày 28/02/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ về quy định khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Công văn số 923/SNN&PTNT-KHTC ngày 27/02/2024 về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh (DDCI) của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024 và những năm tiếp theo; Công văn số 850/SNN&PTNT-VP ngày 22/02/2024 tiếp tục rà soát, tham mưu xử lý văn bản pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; Công văn số 806/SNN&PTNT-TTr ngày 20/02/2024 về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo kiến nghị của UBND tỉnh và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh; Công văn số 1121/SNN&PTNT-TTr ngày 08/3/2024 về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 1320/SNN&PTNT-TTr ngày 18/3/2024 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Công văn số 1887/SNN&PTNT-TCCB ngày 12/4/2024 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 2664-KL/TU ngày 23/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1951/SNN&PTNT-VP ngày 16/4/2024 về việc giao đề xuất danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 2782/SNN&PTNT-TTr ngày 27/5/2024 về việc triển khai thực hiện Kế

hoạch số 130/KH-UBND ngày 24/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc “Phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV”; Công văn số 3430/SNN&PTNT-TTr ngày 25/6/2024 về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 4241/SNN&PTNT-TTr ngày 06/8/2024 về việc nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 4622/SNN&PTNT-TTr ngày 22/8/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 24/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Thực hiện Đề án “Phòng ngừa, giải quyết khiếu kiện đông người, phức tạp trong nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá” giai đoạn 2024-2025; Công văn số 5779/SNN&PTNT-VP ngày 16/10/2024 về việc giao rà soát lại và đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý; Công văn số 5888/SNN&PTNT-TTr ngày 22/10/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc “Phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV”.

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC

Trong kỳ báo cáo, để thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, Sở đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-SNN&PTNT ngày 06/3/2024 thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT ngày 21/02/2024 rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; theo đó giao các phòng, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình. Căn cứ vào hình thức xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các phòng, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản được rà soát, tham mưu cho Giám đốc Sở trình UBND tỉnh xem xét ban hành theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở giao Thanh tra Sở tham mưu, tổng hợp về công tác phòng,

chống tham nhũng trong toàn ngành.

1.5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách pháp luật về PCTN được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị; các lớp tập huấn; trong các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị; thông qua tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; sinh hoạt Chi bộ hàng tháng; các đợt học tập quán triệt Nghị quyết, qua nhóm Zalo của đơn vị hoặc lồng ghép khi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới; gửi tài liệu... Qua đó, đã phổ biến các quy định của pháp luật và phản ánh tình hình thực hiện pháp luật về PCTN, biểu dương những việc làm tích cực, những nhân tố mới trong PCTN, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức đấu tranh PCTN trong đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động trong toàn ngành.

Trong năm 2024, Sở đã tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với 455 cán bộ, công chức, đảng viên tham gia và 02 lớp tập huấn, tuyên truyền, cập nhật các quy định mới về công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, phòng chống tham nhũng với 200 cán bộ, công chức; các đơn vị trực thuộc đã tổ chức lồng ghép thông qua 16 hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chi bộ để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC đến 359 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm được.

1.6. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện 02 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thực hiện “Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ”; việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 02 đơn vị trực thuộc. Qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về tham nhũng, tiêu cực.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thường xuyên làm tốt việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của Sở và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai minh bạch trong hoạt động, các chính sách, chế độ, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai

việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị. Trang website của Sở đã đăng tải kịp thời các quy định, hướng dẫn hoạt động trong từng lĩnh vực, thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, cán bộ, công chức, người lao động và người dân theo dõi, giám sát. Toàn bộ thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đều được Sở công bố công khai trên trang website.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: Thông báo tại các cuộc họp, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; phát hành văn bản gửi đến đơn vị, cá nhân.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 02 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thực hiện “Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ” tại 02 đơn vị trực thuộc và 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ tại 03 đơn vị trực thuộc trong đó có việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; qua thanh tra, kiểm tra cơ bản các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động, chưa phát hiện có vụ việc vi phạm.

2.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 02 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thực hiện “Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ”; việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 02 đơn vị trực thuộc. Qua thanh tra phát hiện 02 vụ việc (05 người) vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thu hồi số tiền 7.344.000 đồng (bảy triệu ba trăm bốn bốn nghìn đồng).

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

2.3.1. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ bản nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các quy tắc, văn hóa ứng xử nơi công sở của cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ các quy định của cơ quan, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, thời gian làm việc. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công; không đùn đẩy công việc, không né tránh công việc. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp; không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng; thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường, nơi công cộng theo quy định; không uống rượu, bia, sử dụng chất có nồng độ cồn trong giờ hành chính, các buổi trưa của ngày làm việc, ngày trực; không đi lễ hội, đền chùa trong giờ hành chính và sử dụng xe công đi lễ hội, đền chùa.

2.3.2. *Việc tặng quà, nhận quà tặng*

Trong kỳ báo cáo Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có trường hợp vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng (được quy định tại Mục 2 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN).

2.3.3. *Kiểm soát xung đột lợi ích*

Để kiểm soát xung đột lợi ích, Sở và các đơn vị trực thuộc đã quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét, xử lý, do đó không có trường hợp nào vi phạm vì xung đột lợi ích.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 06 đơn vị trực thuộc; 04 cuộc thanh tra việc thực hiện hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp tại 04 đơn vị trực thuộc; qua thanh tra, kiểm tra các đơn vị đã chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức, vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

2.4. *Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, năm 2024, không có đối tượng thuộc vị trí trong danh mục phải định kỳ chuyển đổi giữa các đơn vị thuộc Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; kết quả trong năm 2024, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 05 người (04 công chức, 01 viên chức).

2.5. *Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

2.5.1. *Cải cách hành chính*

- Thực hiện Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ

tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-SNN&PTNT ngày 11/01/2024 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa ngay sau khi có quyết định công bố của các bộ ngành, Trung ương. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, TTHC nội bộ tại các dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC, TTHC nội bộ; đảm bảo chỉ tham mưu ban hành mới TTHC thật sự cần thiết, có chi phí tuân thủ thấp; cắt giảm các bước trung gian không cần thiết trong quy định trình tự thực hiện TTHC. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 34 TTHC mới ban hành, 32 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 02 TTHC bị bãi bỏ; 01 Quyết định công bố TTHC nội bộ với 53 TTHC nội bộ lĩnh vực nông nghiệp và PTNT thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 162 TTHC; thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới có hiệu quả, 100% kết quả giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử. 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần. Hiện nay, Sở đang thực hiện có hiệu quả 132 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần (42 DVC trực tuyến toàn trình, 90 DVC trực tuyến một phần); đề xuất đưa 122/160 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đạt 76,3%; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến năm 2024 ở mức cao: 3.923/3.932 hồ sơ đã nộp, đạt 99,8%.

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và dữ liệu từ Cơ sở

dữ liệu quốc gia về dân cư. Sở đã triển khai rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 19/8/2024.

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong trường hợp giải quyết quá hạn. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động đều được đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

- Tổ chức, cá nhân đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng thông tin của Sở và Cổng dịch vụ công của tỉnh. Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết TTHC của đơn vị.

- Đến nay, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

* Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2024:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 18.032 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết, đã trả kết quả: 17.746 hồ sơ; trong đó:

+ Số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, đúng hạn: 17.746 hồ sơ, đạt 100%;

+ Số hồ sơ giải quyết quá hạn: Không;

- Số hồ sơ đang giải quyết: 286 hồ sơ; trong đó:

+ Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 286 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đang giải quyết đã quá hạn: Không.

2.5.2. Về ứng dụng khoa, học công nghệ trong quản lý

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng, trang thiết bị CNTT của Sở tiếp tục được quan tâm đầu tư; 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị CNTT; duy trì hạ tầng mạng LAN, kết nối Internet đảm bảo thông suốt, an toàn; khai thác, vận hành hiệu quả các trang thiết bị CNTT hiện có; chủ động bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT (thiết bị họp trực tuyến, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị mạng switch, wifi...).

- Vận hành trang thông tin điện tử: Trong năm 2024, đơn vị thường xuyên thực hiện đăng tải các tin, bài về hoạt động của ngành trên trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện công khai các TTHC; tổng hợp và đăng tải thông tin về quy hoạch, văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, qua đó cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) của Sở.

- Quản lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng: 100% văn bản đi của Sở được ký số cá nhân và cơ quan (trừ văn bản mật); duy trì việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ dùng chung của tỉnh; phối hợp với Cục chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ đăng ký cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin token cho Lãnh đạo Sở, cán bộ công chức các phòng Sở, trưởng, phó các phòng, chi cục và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở.

- Duy trì hoạt động của hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở; phối hợp tổ chức vận hành các hội nghị trực tuyến của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm tiết kiệm về mặt thời gian và chi phí hành chính.

- Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin: thường xuyên phối hợp với Trung tâm An ninh mạng tỉnh, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh theo dõi, ứng cứu, xử lý sự cố, đặc biệt là tăng cường giám sát, thu thập thông tin kịp thời, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống CSDL của ngành; kiểm tra, hướng dẫn các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin mạng Sở và Tổ CNTT Sở; ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của Sở.

- Duy trì và thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại Cơ quan Sở, 07 Chi cục thuộc Sở, Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT NT, Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

2.5.3. Việc thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (gọi chung là dịch vụ công). Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai và thực hiện tốt theo Quyết định trên, thanh toán các hoạt động dịch vụ như tiền điện sáng, điện thoại, tiền nước, internet, sửa chữa tài sản, ... cho các đơn vị cung ứng và các khoản thanh toán tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, công tác phí khoán, tiền lễ tết cho cán bộ công chức và người lao động bằng hình thức chuyển khoản, do đó hạn chế tối đa việc lưu thông tiền mặt bảo đảm đúng quy định.

Cơ quan Sở và 23/23 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện trả khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản cho các đối

tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Công văn số 1233-CV/UBKTTU ngày 11/12/2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công văn số 3110-CV/BTCTU ngày 27/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công văn số 2835/TTTH-P3 ngày 15/11/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đến các Phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở; kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023: 598 người/678 bản (*trong đó: số cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 05 người/5 bản; số công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Sở quản lý và thuộc diện đơn vị thuộc Sở quản lý: 593 người/673 bản*);

- + Số bản kê khai hàng năm 558 bản;
- + Số bản kê khai bổ sung 10 bản;
- + Số bản kê khai phục vụ công tác cán bộ 80 người;
- + Số bản kê khai lần đầu 30 bản.
- Kết quả công khai:

Cơ quan Sở và các đơn vị thuộc Sở đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Điều 11, 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, kết quả công khai như sau:

- + Có 12/26 đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết; 14/26 cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức tổ chức tại cuộc họp.
- + Số bản kê khai đã công khai: 678 bản; đạt tỷ lệ 100%.
- + Số bản kê khai đã công khai niêm yết: 208/678 bản, chiếm tỷ lệ 30,7%
- + Số bản kê khai đã công khai tại cuộc họp: 470/678 bản, chiếm tỷ lệ 69,3%

Thực hiện Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 14/12/2023 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc công khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 19/12/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-SNN&PTNT về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Cơ quan Sở; theo đó, bản kê khai của đồng chí Giám đốc Sở, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết như những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của Cơ quan Sở, thời gian niêm yết 15 ngày, kể từ ngày 20/12/2023; công khai tại cuộc họp ngày 22/12/2023, thành phần gồm Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở, trưởng phòng, phó trưởng phòng các Phòng Sở, Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn Cơ quan Sở và tại Chi bộ

Phòng Tổ chức cán bộ Sở ngày 22/12/2023.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Sở tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động tự kiểm tra nội bộ trong đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ báo cáo, trong toàn ngành chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán

3.3. Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng

- Sở và các đơn vị cơ sở trong ngành duy trì thường xuyên chế độ tiếp dân; trong kỳ báo cáo không có phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

- Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở đều được xem xét giải quyết đúng quy định, qua giải quyết đơn thư chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

3.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành không có vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

3.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành

viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

Ban Thanh tra nhân dân Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, trả thù, trù dập, không thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

- Qua công tác thanh tra, giải quyết đơn thư trong năm 2024 chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

- Các đơn vị trực thuộc Sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chương trình, kế hoạch hành động thực hiện PCTN, TC gắn với tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các giải pháp nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nên công tác PCTN, TC đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Với xu thế hội nhập, phát triển kinh tế thị ngoài các mặt tích cực sẽ kéo theo các mặt tiêu cực. Vì vậy, tham nhũng có khả năng xuất hiện ở một số lĩnh vực như: đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý và sử dụng tài sản công.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

1.1. Ưu điểm

- Công tác PCTN, tiêu cực tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác PCTN, tiêu cực tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ PCTN, tiêu cực.

1.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Hạn chế, yếu kém

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN tại các đơn vị trực thuộc luôn được được cấp ủy, lãnh đạo đơn vị quan tâm, tổ chức thực hiện, tuy nhiên chưa thực sự sáng tạo, hiệu quả tác động của hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến về PCTN chưa thực sự cao.

- Nguyên nhân:

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

+ Tại một số cơ quan, đơn vị việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự chủ động, quyết liệt.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Sở Nông nghiệp và PTNT là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng. Thời gian tới, Sở tăng cường hơn nữa về hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị và quần chúng trong việc phát hiện tham nhũng; đồng thời triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động về công tác phòng chống tham nhũng, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 21/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của 6 Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt, sử dụng trái phép trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

- Nghiêm túc thực hiện kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật PCTN năm 2018.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi quản lý; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy;

xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu.

- Chỉ đạo, giải quyết những vụ việc tham nhũng phát sinh (nếu có) và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2025; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác PCTN, TC năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTR.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Thuận

KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN, TC NĂM 2024

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	49
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức (hội nghị lồng ghép, lớp tập huấn, hội nghị trực tuyến)	Lớp	20
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.014
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	200
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	02
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	02
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	02
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	13
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	05
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	24
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	02
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	02
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	05
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	05
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	7,344
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	7,344
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	10
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	05
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	05
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	162
34	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	132
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	02
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	598
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	02
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
4.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
10	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN
NĂM 2024**

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, ĐỀ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG NĂM 2024

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, đề bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	